

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTK-TCHC
V/v công khai danh sách dự kiến
nâng bậc lương thường xuyên
2025 và nâng lương trước hạn
2024

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Cục Thống kê Hà Tĩnh

Thực hiện Công văn số 2148/TCTK-TCCB ngày 24/10/2024 của Tổng cục Thống kê về việc hướng dẫn nâng bậc lương thường xuyên năm 2025 và trước thời hạn năm 2024. Ngày 12/11/2024 Hội đồng xét nâng bậc lương Cục Thống kê Hà Tĩnh đã tổ chức cuộc họp kết quả dự thảo có 18 công chức được xét nâng bậc lương thường xuyên năm 2025 và 8 công chức được xét nâng lương trước hạn năm 2024. (Có danh sách kèm theo)

Cục Thống kê yêu cầu người đứng đầu đơn vị sử dụng công chức thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị; Phòng Tổ chức – Hành chính công khai danh sách công chức dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trên trang Website Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh (<https://cucthongkehatinh.gso.gov.vn>) từ ngày 13/11/2024 đến ngày 29/11/2024.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa rõ đề nghị liên hệ Phòng Tổ chức – Hành chính để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB-TCTK (để b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị trực thuộc;
- BBT Website;
- Lưu: VT, TCHC.

CỤC TRƯỞNG

Trần Thanh Bình

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ HÀ TĨNH

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC DỰ KIẾN NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

Số TT	Họ và tên	Ngạch, bậc lương hiện tại (đang hưởng)						Ngạch, bậc lương dự kiến nâng					Bị kỷ luật	Nghỉ không lương	Số tháng được NLTH
		Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Hệ số VK(%)	Mốc tính NBL lần sau	Tình trạng (TX hay TTH)	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Hệ số VK(%)	Mốc NBL lần sau			
1	2	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
1	Nguyễn Trung Thành	23262	3/8	5,08	0	01/04/2022	TX	23262	4/8	5,42	0	01/04/2025	Không	Không	9 tháng
2	Ngô Đức Tiến	23262	2/8	4,74	0	01/04/2022	TX	23262	3/8	5,08	0	01/04/2025	Không	Không	
3	Nguyễn Thị Vân	23263	2/9	2,67	0	01/03/2022	TX	23263	3/9	3,00	0	01/03/2025	Không	Không	9 tháng
4	Nguyễn Văn Đề	23262	2/8	4,74	0	01/10/2022	TX	23262	3/8	5,08	0	01/10/2025	Không	Không	
5	Lê Hồng Long	23263	7/9	4,32	0	01/01/2022	TX	23263	8/9	4,65	0	01/01/2025	Không	Không	
6	Nguyễn Thị Hải	01005	2/12	2,06	0	01/04/2023	TX	01005	3/12	2,26	0	01/04/2025	Không	Không	
7	Trần Thị Tú Oanh	23262	2/8	4,74	0	01/04/2022	TX	23262	3/8	5,08	0	01/04/2025	Không	Không	
8	Nguyễn Thị Thu Hằng	23262	2/8	4,74	0	01/10/2022	TX	23262	3/8	5,08	0	01/10/2025	Không	Không	9 tháng
9	Nguyễn Trung Kiên	23262	3/8	5,08	0	01/01/2022	TX	23262	4/8	5,42	0	01/01/2025	Không	Không	9 tháng
10	Nguyễn Thanh Tùng	23262	3/8	5,08	0	01/07/2022	TX	23262	4/8	5,42	0	01/07/2025	Không	Không	9 tháng
11	Bùi Tuấn Anh	23262	2/8	4,74	0	01/04/2022	TX	23262	3/8	5,08	0	01/04/2025	Không	Không	
12	Nguyễn Tất Hùng	23263	4/9	3,33	0	01/01/2022	TX	23263	5/9	3,66	0	01/01/2025	Không	Không	
13	Nguyễn Cẩm Thơ	23263	6/9	3,99	0	01/01/2022	TX	23263	7/9	4,32	0	01/01/2025	Không	Không	
14	Võ Văn Thanh	23263	8/9	4,65	0	01/12/2022	TX	23263	9/9	4,98	0	01/12/2025	Không	Không	
15	Phạm Thị Mai Hồng	23265	12/12	4,06	5	01/10/2024	TX	23265	12/12	4,06	6	01/10/2025	Không	Không	
16	Lê Đình Phong	23263	8/9	4,65	0	01/10/2022	TX	23263	9/9	4,98	0	01/10/2025	Không	Không	9 tháng
17	Trần Thị Thành	23264	5/10	3,34	0	01/09/2022	TX	23264	6/10	3,65	0	01/09/2025	Không	Không	

Số TT	Họ và tên	Ngạch, bậc lương hiện tại (đang hưởng)						Ngạch, bậc lương dự kiến nâng					Bị kỷ luật	Nghỉ không lương	Số tháng được NLTH
		Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Hệ số VK(%)	Mốc tính NBL lần sau	Tình trạng (TX hay TTH)	Mã ngạch	Bậc	Hệ số	Hệ số VK(%)	Mốc NBL lần sau			
1	2	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
18	Lê Thị Thơm	23263	2/9	2,67	0	01/03/2022	TX	23263	3/9	3,00	0	01/03/2025	Không	Không	9 tháng
19	Hoàng Hữu Quân	23262	2/8	4,74	0	01/04/2022	TX	23262	3/8	5,08	0	01/04/2025	Không	Không	
20	Bùi Thị Thúy	23264	4/10	3,03	0	01/01/2022	TX	23264	5/10	3,34	0	01/01/2025	Không	Không	
21	Trần Thị Lan	23262	3/8	5,08	0	01/07/2022	TX	23262	4/8	5,42	0	01/07/2025	Không	Không	9 tháng
22	Hà Huy Cường	23263	7/9	4,32	0	01/06/2022	TX	23263	8/9	4,65	0	01/06/2025	Không	Không	
23	Phan Duy Cường	23263	4/9	3,33	0	01/07/2022	TX	23263	5/9	3,66	0	01/07/2025	Không	Không	
24	Phan Thị Việt Hà	23265	12/12	4,06	6	01/12/2023	TX	23265	12/12	4,06	8	01/12/2025	Không	Không	
25	Chu Văn Dũng	23262	3/8	5,08	0	01/04/2022	TX	23262	4/8	5,42	0	01/04/2025	Không	Không	
26	Nguyễn Văn Hiếu	23262	2/8	4,74	0	01/04/2022	TX	23262	3/8	5,08	0	01/04/2025	Không	Không	

CỤC THỐNG KÊ HÀ TĨNH